

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.91	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.65	-18.5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.30	-7.5
USD/VND	25,295	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.2	-0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.0	-0.3

Ngày 30/10, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.246 VND/USD, giảm 6 đồng so với mức niêm yết trước đó. Trong khi đó, tỷ giá liên ngân hàng tiếp tục giảm 25 đồng xuống mức 25.295 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,795.10	0.5	6.0	39.4	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	67.81	0.9	-0.5	-17.6	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.69	0.8	-0.1	-18.0	
Thép (USD/tấn)	521.9	-0.2	8.0	-4.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.4	-0.1	-3.4	21.9	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	3.2	-3.3	

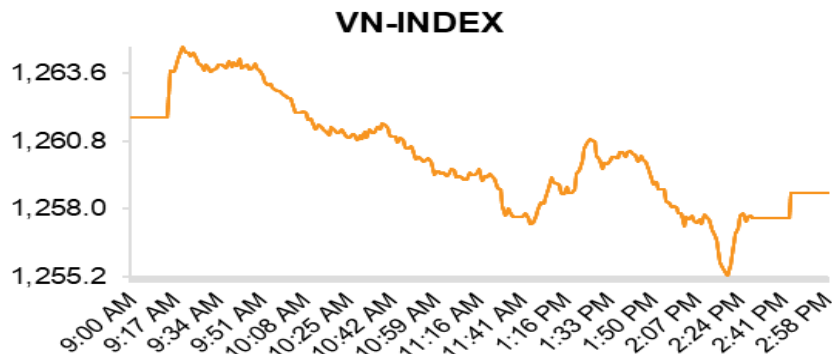
Ngày 30/10, giá vàng miếng SJC được giao dịch ở mức 87-89 triệu đồng/lượng (mua vào–bán ra), không đổi ở cả hai chiều so với chốt phiên trước đó. Trong khi đó, giá vàng thế giới tiếp tục thiết lập đỉnh mới khi vượt mốc 2.785 USD/oz.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,233	-0.4
NASDAQ	20,551	1.0
S&P500	8,190	-0.4
FTSE 100	19,378	-0.5
Nikkei 225	39,277	1.0
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,889	-0.9
KOSPI Index	2,594	-0.9

Trên cơ sở mục tiêu CPI bình quân cả năm ở mức 4 - 4,5%, tổng hợp thông tin và cập nhật dự báo xu hướng giá các mặt hàng quan trọng kết hợp với kịch bản điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục, giá điện, Bộ Tài chính cập nhật 2 kịch bản lạm phát bình quân năm 2024 tăng lần lượt 3,7% và 3,92%. Tổng cục Thống kê dự báo CPI bình quân trong khoảng 3,7% - 3,9% trong khi NHNN dự báo lạm phát bình quân năm nay tăng trong khoảng 3,8% - 4%.

Theo Bộ lao động Mỹ, số việc làm còn trong trạng thái đang tuyển dụng (JOLTS Job Openings) (ngoài trừ ngành nông nghiệp) trong tháng 9 là 7,44 triệu - đây là mức thấp nhất kể từ thời điểm đầu năm 2021.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.8	-0.6%	29.6	4.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.4	-0.3%	36.5	3.2
Năng lượng	1.6	-0.8%	15.7	1.7
Tài chính	44.9	0.0%	11.4	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	0.4%	19.9	2.6
Công nghiệp	8.6	0.2%	43.5	2.5
Công nghệ thông tin	4.3	0.3%	26.6	6.4
Vật liệu xây dựng	8.9	-0.5%	25.0	2.0
Bất động sản	12.9	-1.0%	58.4	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.7	-0.5%	17.6	2.1

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Áp lực bán diễn ra trên toàn thị trường, tuy nhiên kết quả kinh doanh của một số nhóm ngành thực sự tích cực đã tạo điều kiện nâng đỡ để thị trường không giảm sâu. Đóng cửa, VN-Index dừng chân ở mốc 1258,63 điểm (-0,25%), giảm 3,15 điểm. Số cổ phiếu tăng duy trì 163 cổ phiếu so với 210 cổ phiếu giảm.

VN-Index tạo nền rút chân khi thị trường có dấu hiệu điều chỉnh với thanh khoản thấp. Điều này cho thấy dòng tiền đang thận trọng và sẽ tiếp tục phân hóa theo kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp. Đây là thời điểm tốt để các nhà đầu tư lựa chọn cổ phiếu và đầu tư theo các luận điểm đầu tư hấp dẫn. Các nhà đầu tư nên kết hợp thêm phân tích kỹ thuật để lựa chọn điểm mua bán và quản trị rủi ro. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1240/1270.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index									
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền	
↓	↓	↓	↓	→	→	→	→	→	

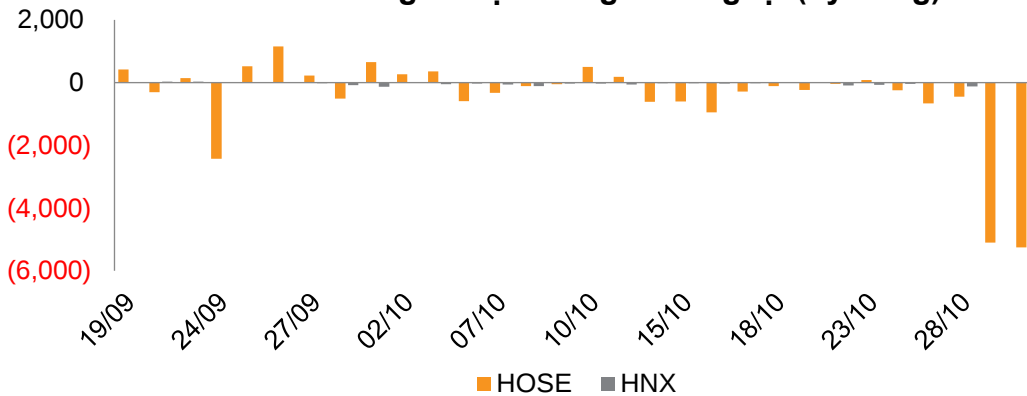
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 145,4 tỷ đồng tập trung vào MSN (-90,4 tỷ), STB (-83,7 tỷ) và VHM (-71,7 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào VPB (+140,9 tỷ), TCB (+124,8 tỷ) và FPT (+108,9 tỷ).